

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 47/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 07 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chi phí bồi thường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp,
Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Nhân dân trong lĩnh vực
phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 06/11/2009;

Căn cứ Nghị quyết 41/2014/QĐ-ND ngày 27/11/2014 của Quốc hội (khóa XIII) về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng, báo chí an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 99/1998/QĐ-CP ngày 21/7/1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban Thường vụ Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Văn phòng Ủy ban Thường vụ Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chi phí bồi thường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Nhân dân trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

ĐỀ SỐ 3. Chính Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các cấp và các cơ quan có liên quan tiếp nhận và xử lý theo Quy định này.

Mã số đề:

- Mã đề 3.
- Mã phòng: Chàng phôi
- Mã: 30A.
- Các tỉnh có văn bản QĐ/LĐ – Bộ Trưởng:
- TP Hồ Chí Minh, TP Cần Thơ, TP Đà Nẵng
- CT các tỉnh UBND tỉnh
- Ủy ban MTTQ các tỉnh
- Đoàn An ninh Quốc gia tỉnh
- Văn phòng UBND tỉnh
- Các cơ quan thuộc – ở Bộ Quốc
- Các Thủ tục hành chính
- Các Phòng Quản
- Các Phòng Cảnh Sát
- Viện Cảnh Sát Nhân Dân, Viện Kiểm Sát Nhân Dân
- Viện Cảnh Sát Hình Sự, Viện Cảnh Sát Quân Sự, Viện Cảnh Sát Dân Sự
- Các Viện Cảnh Sát

TRUNG ƯƠNG



Lê Quang Thịnh

QUY ĐỊNH

**Về đổi thời hạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp,
Thủ trưởng các sở, ban, ngành với Nhân dân trong lĩnh vực
phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-TTCC-UBND ngày 17/10/2011
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)**

Chương I

PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định trình nhiệm, mục đích, nguyên tắc, nội dung, nội quy, quy trình và giải quyết công việc sau đổi thời hạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị) với Nhân dân trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) và cá nhân trên địa bàn tỉnh khi tham gia đổi thời hạn trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Đổi thời hạn trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm là việc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp các với Nhân dân nhận tiếp nhận, phân bổ thông tin về tình hình triển khai, thực hiện giải quyết trong, đương tố, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết những vướng mắc, bất cập phát sinh trong triển khai thực hiện.

Điều 3. Mục đích đổi thời hạn

1. Kịp thời cung cấp thông tin và tuyên truyền, giải thích những vấn đề vướng, chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm. Phát hiện những vướng mắc, cần kịp thời phản ánh, phát triển tội phạm trong tình người, lĩnh vực, kịp thời báo cáo các chủ trương, chính sách, kế hoạch thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước, hội, đoàn thể và Nhân dân trong phối hợp thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tội phạm. Bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, tạo điều kiện cho Nhân dân tự giác, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

Điều 4. Nguyên tắc đổi thời hạn

1. Việc sử dụng đổi theo phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, theo tinh thần hợp tác, lấy đúng, dân chủ giữa các thành phần; đồng quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở, dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan cấp trên về nội dung phân bổ, bố trí các ý kiến, bổn phận khi tham gia đổi theo.

3. Tất cả các ý kiến nêu ra tại cuộc đổi theo đều được cơ quan, đơn vị sử dụng đổi theo ghi chép đầy đủ, cấp cho người nêu vì trí tuệ tập thể.

Chương II **TỔ CHỨC MỘT THỜI**

Điều 3. Nội quy đổi theo

1. Khi tham gia đổi theo, các bộ, ngành, chính, viên chức phải mặc trang phục chỉnh tề, trung phục nghiêm túc quy định (áo quần); Người tham gia đổi theo không được mang vũ khí, chất nổ, chất độc hại vì các đồ vật có thể ảnh hưởng hại thân của mọi nhân viên đổi theo.

Người chủ trì đổi theo và người sử dụng đổi theo với người chủ công lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự người sử dụng nước, lửa hoặc các chất kích thích khác; người có bệnh, bệnh vì nội phạm danh dự nhân phẩm người khác, có hành vi gây rối trật tự công cộng và có các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Việc đổi theo phải được lập biểu bản ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, số lượng ý kiến của những người tham gia, ý kiến kết luận của người chủ trì đổi theo, có chữ ký của người chủ trì, ban kỹ và đại diện Nhân dân tham gia đổi theo. Trường hợp biểu bản có nhiều trang thì người chủ trì phải ký vào tập các trang và bị ở cuối biểu bản.

3. Người tham gia đổi theo phải giữ gìn trật tự, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người khác và tuân thủ quy định hành vi của người chủ trì; khi có nhu cầu phát biểu phải đứng kỹ phát biểu (giờ quy hoặc đồng kỹ phân) và chỉ phát biểu khi được người chủ trì đồng ý. Khi phát biểu phải chấp hành đúng quy định của nội dung giao tiếp, tôn trọng lẫn nhau, nội dung ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện các cơ quan liên quan tham gia đổi theo được người chủ trì chỉ định phát biểu để làm rõ nội dung cụ thể thuộc quyền, lĩnh vực quản lý và trách nhiệm phát biểu và lời nội dung người chủ trì yêu cầu.

Điều 4. Nội dung đổi theo

Thực hiện, kết quả triển khai các chỉ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, địa phương trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm; các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm; việc xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm; những vấn đề, vụ việc phức tạp, gây bức xúc thuộc quyền, lĩnh vực để thông tin nhận biết trong Nhân dân...

Điều 7. Chuẩn bị đổi thời

1. Thủ tướng cơ quan, đơn vị là chức đổi thời có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự kiến chương trình, địa điểm, nội dung, thành phần tham dự đổi thời; quyết định tổ chức đổi thời hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức đổi thời và chuẩn bị các điều kiện tổ chức đổi thời.

2. Các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân tiếp nhận qua hình thức góp ý, địa điểm từ... thủ tướng các cơ quan, đơn vị phải tổ chức nghiên cứu, phân tích và báo cáo bằng văn bản nội dung trả lời các kiến nghị thuộc thẩm quyền hoặc tin ý kiến tiếp nhận, các cơ quan có thẩm quyền nêu nội dung vượt quá thẩm quyền trước khi tổ chức đổi thời hoặc trả lời cho Nhân dân.

3. Cơ quan, đơn vị tổ chức đổi thời phải thông báo công khai thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung đổi thời cho Nhân dân biết, tham dự trong thời gian ít nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước khi tổ chức đổi thời.

Điều 8. Quy trình tổ chức đổi thời

1. Khi dân biểu đổi thời, các bộ được phân công giải thích thành phần tham dự đổi thời, người dân hỏi, tin ý kiến đổi thời, nội quy, chương trình, nội dung đổi thời.

2. Các cơ chức nhận cuộc đổi thời, cơ quan, đơn vị tổ chức đổi thời thông báo nội dung đổi thời quy định tại Điều 8 quyết định này. Tiếp nhận, phân tích ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về những hạn chế, vướng mắc trong thực hiện chính sách quản lý nhà nước và phòng, chống tội phạm thuộc ngành, lĩnh vực; tin ý kiến góp ý, đề xuất nội dung, hình pháp, hình thức thực hiện, công tác phòng, chống tội phạm.

3. Trong phạm vi quyền hạn của mình, thủ tướng các cơ quan có trách nhiệm trả lời hoặc các mệnh trả lời những vấn đề được nêu ra trong buổi đổi thời. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết, không vướng mắc, khi nhận về nội dung giải quyết thì phải trao đổi, báo cáo kịp thời cho cơ quan cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền để thông cáo trả lời cho Nhân dân. Đối với những kiến nghị thuộc trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành khác thì giải thích để Nhân dân biết, báo lại đơn vị chức năng giải quyết.

Điều 9. Giải quyết công việc sau đổi thời

1. Sau đổi thời, thủ tướng, cơ quan, đơn vị trong phạm vi, quyền hạn của mình kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản cho Nhân dân về nội dung kiến nghị đã được giải nhận tại hội sau đổi thời. Đồng thời, trình cơ quan cấp trên, cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền đã được nêu ra và giải nhận tại cuộc đổi thời.

2. Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc đổi thời, cơ quan, đơn vị phải gửi kết quả đổi thời tới cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản. Trong đó nêu rõ nội dung tổ chức đổi thời, thành phần tham gia, kết quả đạt được qua đổi thời như tham vấn, hợp tác và vấn đề đã được nêu ra trong quá trình đổi thời; kết quả trả lời, giải quyết những kiến nghị thuộc

thẩm quyết những nội dung vượt quá thẩm quyền được ghi nhận báo cáo cấp trên để trả lời theo những văn bản của cấp trên.

3. Trong thời hạn 05 (ba ngày) ngày làm việc sau khi hết thời hạn xử lý công việc, cơ quan, đơn vị tổ chức đối thoại phải nắm vững tình hình tại cơ quan, đơn vị, công tác trên trung diện từ của đơn vị (cấp cơ sở), nắm vững công tác tại địa điểm tổ chức đối thoại hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nội dung tổng hợp các vấn đề đối thoại và kết quả trả lời của Thủ trưởng đơn vị về những vấn đề ghi nhận tại lời mời... để Nhân dân theo dõi, giám sát.

Điểm 10. Nhân báo an ninh, trật tự trong đối thoại

Cơ quan Công an địa phương và Thủ trưởng của cơ quan, đơn vị tổ chức đối thoại xử trí nghiêm chỉnh báo an ninh, trật tự cho việc đối thoại theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điểm 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng của cơ quan, đơn vị

1. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Thủ trưởng của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an, Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể cùng cấp của địa phương, các tổ chức đối thoại trong phòng, chống tội phạm với Nhân dân. Chỉ thị, phối hợp với lực lượng Công an xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung đối thoại, lựa chọn những vấn đề, các vụ việc phát sinh có tính đại chúng, có các vấn đề bức xúc, nghiêm trọng để tổ chức đối thoại.

2. Công khai địa chỉ làm theo góp ý, địa chỉ tư vấn từ (small) của cơ quan, đơn vị để tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân đối với người, lĩnh vực quản lý. Đồng thời, phân công bộ phận giúp việc tiếp nhận, nghiên cứu, tác động vào phân tích, kiến nghị của Nhân dân phục vụ việc đối thoại.

3. Hàng năm, các cơ tình hình tội phạm hoặc yêu cầu công tác phòng, chống tội phạm được người, thủ trưởng của cơ quan, đơn vị tổ chức nhiệm vụ chức ít nhất một lần đối thoại với Nhân dân trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm. Riêng Chỉ tịch UBND cấp xã gần việc đối thoại theo quy định tại quyết định này với tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo quy định pháp luật hoặc khác. Ngược lại, công tác việc triển khai thực hiện công tác đối thoại trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm theo Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để theo dõi, chỉ đạo.

Điểm 12. Hội nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Các cơ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đối thoại với Nhân dân trong công tác phòng, chống tội phạm. Đồng thời chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan Công an và các đơn vị chức năng cùng cấp tổ chức đối thoại với Nhân dân trong công tác phòng, chống tội phạm.

Điều 13. Bộ ngũ URMSTQ Việt Nam tính và các hội, đoàn thể

Cán bộ chức năng, chuyên vụ tham gia phải hợp nhất với các ngành và các cấp chính quyền ở-chức-dĩ-thời với Nhân dân trong phòng, chống tội phạm và giảm các kết quả thực hiện công việc sau đổi thời; đồng thời, vận động, giúp đỡ đoàn viên, hội viên của mình tích cực tham gia công tác phòng, chống tội phạm.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần sự quan tâm và giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Công an tỉnh) sẽ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

